

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HS-ST

Ngày: 24/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Vân;

Bà Trần Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Thu Duyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc Qu**, sinh năm: 1979; nơi sinh: Tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, con Bùi Thị B; vợ Đặng Th Liễu; bị cáo có 02 người con sinh năm 2004 và sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 28//HSST ngày 25/01/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, Tại Bản án số 92//HSST ngày 11/8/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2021, đến ngày 19/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

2. **Trương Văn H**, sinh năm: 1978; tại: Tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Tr, con bà Nguyễn Thị M; vợ Vũ Thị D; bị cáo có 02 người con sinh năm 2000 và sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2021, đến ngày 19/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

3. **Nguyễn Trọng A**, sinh năm: 1980; tại: Tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Lý, con bà Lê Thị H; vợ Chu Thị H; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2021, đến ngày 19/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

4. **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1979; tại: Tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã Tà Nung, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th (đã chết), con bà Uông Thị Ch (đã chết); vợ Phạm Thị H; bị cáo có 02 người con sinh năm 1998 và sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2021, đến ngày 19/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà **Đào Thị H**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “có mặt”.

+ Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “có đơn xin vắng mặt”.

+ Bà **Vũ Thị D**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “có đơn xin vắng mặt”.

- *Người làm chứng:* Ông **Đinh Văn C**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “có đơn xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/7/2021, sau đi làm về thì trời mưa nên Trương Văn H có đi vào nhà bà Đào Thị H ở thôn 5, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để trú mưa. Một lúc sau có Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc Qu, Nguyễn Trọng A cũng đi đến nhà bà H để trú mưa. Do có quen biết từ trước trong khi ngồi trú mưa và uống nước tại phòng khách nhà bà H thì H, H, Qu, Anh cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền mặt. Lúc này bà H không có ở nhà nên H, H, Qu, Anh tự ý đi vào phòng khách nhà bà H. Qu lấy trên kệ tủ một bộ bài tú lơ khơ 52 quân để sẵn ở đây từ trước để đánh bạc. Sau đó H, H, Qu, Anh ngồi xuống chiếu có sẵn ở phòng khách để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi Trương Văn H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc Qu, Nguyễn Trọng A đang đánh bạc thì bị Công an xã Mê Linh, huyện Lâm Hà bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 6.500.000đ; 01 bộ bài 52 quân; 01 chiếu nhựa; 01 điện thoại Nokia trắng đen, 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xanh.

- Thu giữ trên người Trương Văn H 01 điện thoại Samsung A 10 màu xanh đen.

- Thu giữ tại sân 02 xe mô tô: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu đỏ đen, biển số 49D1- 68325; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 49E1- 38768.

Quá trình điều tra xác định: Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Hữu H mang theo số tiền 1.700.000đ và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc; Trương Văn H mang theo số tiền 1.600.000đ và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Trọng A mang theo số tiền 1.600.000đ và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Ngọc Qu mang theo 1.600.000đ và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thì các bị can không xác định

được là thắng hay thua vì trước khi chơi mọi người bỏ tiền hết ra trước chiếu, khi bị bắt Công an thu giữ toàn bộ số tiền trên chiếu bạc là 6.500.000đ.

Quá trình đánh bạc Trương Văn H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc Qu, Nguyễn Trọng A thống nhất ai có phỏm và còn lại ít điểm trên tay thì về nhất, tiếp theo là về nhì, ba, bét. Ai về nhất được ăn hết tiền của 3 người còn lại, nhì thua 10.000đ, ba thua 20.000đ, bét thua 30.000đ. Phỏm là sảnh 03 cây đồng chất (Ví dụ: 6,7,8 hay J, Q, K) hoặc 3 cây giống nhau nhưng khác chất (Ví dụ: 3 cây 888 khác chất). Người về nhất sẽ được chia 10 lá bài và được đánh cây bài đầu tiên, 03 người còn lại được chia mỗi người 09 lá bài, số bài còn lại để dưới chiếu gọi là nọc, người kế tiếp nếu ăn được cây bài do người trước đánh để tạo thành một phỏm thì nhận được 10.000đ, không ăn được bốc bài dưới nọc còn ai ăn được cây cuối cùng (cây chốt) thì được 50.000đ. Khi kết thúc ván bài ai không có phỏm gọi là “cháy” thì thua 50.000đ, ai có 03 phỏm gọi là “ù” thì mỗi người trên chiếu bạc pH trả cho người “ù” 50.000đ.

Xử lý vật chứng: Đối với các điện thoại và xe mô tô xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS-LH ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị can Nguyễn Ngọc Qu, Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội đánh bạc; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Qu từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đối với các điện thoại và xe mô tô xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên không đề cập. Đối với số tiền 6.500.000đ thu giữ tại chiếu bạc xác định sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 bộ bài, 01 chiếu nhựa là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí: Buộc các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 16/7/2021 các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc Qu, Nguyễn Trọng A sau khi đi làm về thì gặp trời mưa nên đã vào nhà bà Đào Thị H ở thôn 5, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà để trú mưa. Trong lúc trú mưa thì các bị cáo đã rủ nhau đánh bài phỏm ăn tiền tại phòng khách nhà của bà H với mức tiền từ 10.000đ đến 50.000đ. Các bị cáo đánh đến khoảng 13 giờ 30 thì bị Công an xã Mê Linh, huyện Lâm Hà phát hiện bắt quả tang, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.500.000đ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, bản Cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc Qu, Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, với động cơ sát phạt lẫn nhau được thua thắng bằng tiền. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực và nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng đến kinh tế của từng gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, C PH có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Xét vai trò, tính chất, mức độ của các bị cáo trong vụ án này thì thấy rằng, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc với nhau từ trước, chỉ mang tính chất bộc phát khi trú mưa tại phòng khách nhà bà H thì các bị cáo mới rủ nhau đánh bài ăn tiền. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngang nhau nên tính chất, mức độ tương đồng nhau. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Qu là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án nên bị cáo PH chịu loại hình phạt nghiêm khắc nhất trong vụ án này; các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xử phạt các bị cáo loại hình phạt nhẹ hơn bị cáo Qu và mức án bằng nhau là phù hợp.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng C xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt C áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo. Các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Qu có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án nay lại tiếp tục phạm tội nên C pH cách ly bị cáo Nguyễn Ngọc Qu ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H là dân lao động nhất thời phạm tội; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo đánh bạc ít, tính chất sát phạt không lớn. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với những người biết ăn năn, hối cải, nhằm cho họ khắc phục sửa chữa sai lầm nên không C thiết pH cách ly các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021 (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ nên được trừ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự trong thời gian chấp hành án, người bị kết án pH thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là dân lao động nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy C thiết pH áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H, để các bị cáo thấy giá trị của đồng tiền mà không phạm tội.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là: Bà Đào Thị H chủ nhà cho các bị cáo trú mưa, các bị cáo đã sử dụng địa điểm nhà của bà H để đánh bạc bà H không biết, không thu tiền xấu. Khi công an bắt quả tang có thu giữ của bà 01 chiếu nhựa. Tại phiên tòa hôm nay bà không có yêu cầu gì vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với bà Phạm Thị H là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu đỏ đen, biển số 49D1- 68325, bà H đưa cho bị cáo Nguyễn Hữu H đi bị thu giữ. Bà Vũ Thị D là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 49E1- 38768, bà D cho bà Đào Thị H mượn đi bị thu giữ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định những chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bà H, bà D. Tại phiên tòa hôm nay bà H, bà D có đơn xin giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án bị thu giữ được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà gồm: Số tiền là 6.500.000đ; 01 bộ bài 52 quân; 01 chiếu nhựa. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền là 6.500.000đ các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ bài 52 quân; 01 chiếu nhựa là vật chứng của vụ án các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Qu, Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Qu 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021) vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trương Văn H còn pH chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng A 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Trọng A còn pH chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Hữu H còn pH chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Hữu H pH thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Phạt tiền bị cáo Trương Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trọng A 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hữu H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) .

Tất cả để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.500.000đ *(theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà ngày 09/12/2021)*.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 quân; 01chiếu nhựa. *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021)*.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Qu, Trương Văn H, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm *(người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Huấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Sỹ Sự Nguyễn Thái Duy

Trần Minh Huân